

<p>Sở Công Thương Bình Định</p>	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung từ vào nội dung: “Hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài”</p>	<p>Tiếp thu: Nội dung tại dự thảo đã bao hàm việc hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài, do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>
<p>UBND tỉnh Bình Thuận</p>	<p>Tại khoản 9 Điều 1 của dự thảo Nghị định có quy định: “Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 4”: Thống nhất bổ sung nội dung “Hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp”. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Công Thương xem xét vẫn giữ lại nội dung “Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp” tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012. Lý do: Vì theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì nội dung hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được giao cho địa phương xây dựng chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều địa phương có điều kiện ngân sách khó khăn, khó cân đối ngân sách để xây dựng ban hành chính sách hỗ trợ; trong khi cụm công nghiệp mục tiêu chính là sắp xếp di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, nên việc thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng còn nhiều khó khăn. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu giữ lại nội dung này.</p>	<p>Giải trình: Nội dung “Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp” có tính chất đầu tư, không phù hợp với việc chi từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế. Về nội dung “Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp”, những năm gần đây không được các địa phương quan tâm đề xuất hỗ trợ từ Chương trình KCQG; nội dung hỗ trợ này các địa phương có thể triển khai thực hiện từ Hoạt động phát triển CCN từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN.</p>
<p>UBND tỉnh Tây Ninh</p>	<p>Cần làm rõ danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công được sửa đổi tại Khoản 10, Điều 1 của Dự thảo Nghị định để các địa phương để áp dụng, cụ thể: Bổ sung phụ lục các ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công.</p>	<p>Giải trình: Nghị định chỉ quy định các ngành nghề, lĩnh vực có tính định hướng để khuyến khích, động viên và đưa ra chính sách hỗ trợ nhằm đáp ứng mục tiêu trong chính sách khuyến công về phát triển công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp tại khu vực nông thôn; do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
<p>Sở Công Thương Quảng Ninh</p>	<p>Đề nghị xác định ngành được hưởng chính sách khuyến công theo đúng Mã ngành theo Phụ lục I Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.</p>	<p>Giải trình: Nghị định chỉ quy định các ngành nghề, lĩnh vực có tính định hướng để khuyến khích, động viên và đưa ra chính sách hỗ trợ nhằm đáp ứng mục tiêu của chính sách khuyến công về phát triển công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp tại khu vực nông thôn; do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
<p>UBND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Đề nghị bổ sung ngành, nghề “Sản xuất và chế biến các sản phẩm được liệt”.</p>	<p>Giải trình: Quy định về chế biến nông lâm thủy sản đã bao gồm sản phẩm được liệt; do đó Bộ Công Thương giữ nguyên như</p>

	UBND tỉnh Đồng Tháp	<p>Đề nghị xem xét bổ sung ngành, nghề “<i>sơ chế và bảo quản rau quả</i>”. Lý do: Hiện nay, việc đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến vào lĩnh vực: sơ chế, phân loại, chiếu xạ, đóng gói, bảo quản rau quả đang có xu thế phát triển mạnh mẽ, là nhu cầu thực tế của các địa phương, tuy nhiên lĩnh vực này chưa được quy định cụ thể tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công. Ngoài ra, Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030, trong đó giao nhiệm vụ Bộ Công Thương “Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khuyến công để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến, bảo quản rau quả”.</p>	<p>dự thảo Nghị định</p> <p>Giải trình: Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đã có quy định về hỗ trợ tư vấn ứng dụng công nghệ - thiết bị mới, qua đó có thể tư vấn trợ giúp, khuyến khích các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sử dụng thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao; đầu tư thay đổi bị công nghệ có hiệu suất bằng máy móc thiết bị tiên tiến, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị không bổ sung nội dung này.</p>
	Sở Công Thương Quảng Bình	<p>Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, các cơ sở công nghiệp nông thôn khi đăng ký kinh doanh thì ngành nghề hoạt động áp dụng theo danh mục tại Quyết định này. Tuy nhiên, hiện danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công (Nghị định số 45/2012/NĐ-CP) và danh mục ngành nghề theo đăng ký hoạt động kinh doanh không thống nhất (một số danh mục ngành nghề quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP nhưng không có trong Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hoặc có sai khác về tên gọi) gây khó khăn trong công tác hỗ trợ hoạt động khuyến công. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, sửa đổi và bổ sung danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.</p>	<p>Giải trình: Nghị định chi quy định các ngành nghề, lĩnh vực có tính định hướng để khuyến khích, động viên và đưa ra chính sách hỗ trợ nhằm đáp ứng mục tiêu của chính sách khuyến công và phát triển công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp tại khu vực nông thôn; do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 10 Điều 1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Về Danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Nghị định 45/2012/NĐ-CP) đề nghị Bộ Công Thương rà soát các ngành, nghề để bổ sung vào Danh mục được hưởng chính sách khuyến công đảm bảo bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và bám sát thực tiễn phát triển của Việt Nam khi có nhiều ngành công nghiệp mới xuất hiện cần được khuyến khích phát triển bên cạnh các ngành công nghiệp nền tảng. Theo đó, đề nghị cân nhắc, bổ sung một số ngành, lĩnh vực như công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường, các ngành chuyên đổi từ công nghiệp xanh, công nghiệp giảm phát thải và cacbon thấp, công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung các chính sách, hoạt động</p>	<p>Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.</p>

Điểm a Khoản 10 Điều 1	Sở Công Thương Lâm Đồng	khuyến công hướng tới quy hoạch và phát triển bền vững nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp nền tảng như dệt may, da giày,... vì đây là chủ trương, chính sách lớn cần bám sát để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Đề nghị sửa thành: "a) Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; sản xuất và chế biến thực phẩm - đồ uống". Theo đúng hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ"	Giải trình: Dự thảo quy định ngành nghề và lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công; không trùng với ngành kinh tế tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điểm đ Khoản 10 Điều 1	Liên Minh Hợp tác xã Việt Nam	Đề nghị xem xét sửa đổi cụm từ "được bảo tồn và phát triển" thành "được bảo tồn hoặc phát triển". Theo đó sửa thành " đ) Ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương cần được bảo tồn hoặc phát triển ". Mục đích để cụ thể, dễ áp dụng và mở rộng những ngành công nghiệp mà địa phương có thế mạnh, khả năng phát triển, mang lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội, góp phần giải quyết việc làm, nhưng có thể không thuộc danh mục được bảo tồn theo quy định được thụ hưởng chính sách.	Giải trình: Bộ Công Thương đã rà soát và đề nghị giữ nguyên như dự thảo do đã bao hàm 2 nội dung "bảo tồn", "phát triển", đồng thời phù hợp với nhiệm vụ của Bộ Công Thương được Chính phủ giao tại chính sách pháp luật liên quan về phát triển ngành nghề nông thôn, Thủ tướng Chính phủ giao tại Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030
Điểm e Khoản 10 Điều 1	Sở Công Thương Lâm Đồng	Đề nghị sửa thành: "e) Áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn: Đề nghị bỏ nội dung quy định này vì đã được quy định cụ thể tại khoản 5 và khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định và đề phù hợp với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ."	Giải trình: Dự thảo quy định ngành nghề và lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công; không trùng với ngành kinh tế tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Khoản 11 Điều 1	Bộ Tư pháp Sở Công Thương Quảng Nam	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung các đối tượng ưu tiên khác theo các chính sách xã hội của nước ta đối với nhóm đối tượng yếu thế (nếu phù hợp). Ví dụ: điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: " Lao động nữ khu vực nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định của pháp luật ". Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: a) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, sản xuất và tiêu dùng bền vững" điều chỉnh thành "Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ chế biến sâu nguồn nguyên liệu địa phương, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học thân thiện môi trường; đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại Dự thảo Trình và Dự thảo Nghị định Giai trình: Nội dung ưu tiên hỗ trợ sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sản xuất và tiêu dùng bền vững (thân thiện môi trường)... đã được nêu tại Dự thảo Nghị định. Chính sách khuyến công tập trung hỗ trợ phát triển sản công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp (Nghị định số 45/2012/NĐ-CP) và chi lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ

		<p>cơ khí, ... sản xuất và tiêu dùng bền vững"</p> <p>b) "Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền và từng địa phương; sản xuất các sản phẩm có thị trường xuất khẩu; sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động" điều chỉnh thành "Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống, sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền và từng địa phương ... sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động."</p>	<p>thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công theo nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 ban hành Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021- 2025. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>
<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>		<p>Đề nghị bổ sung thêm ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ cho xuất khẩu; các dự án đặc thù chuyên giao công nghệ mới thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến công; các mô hình trình diễn về cơ giới hóa tại các vùng sản xuất lớn, tập trung.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Nội dung hoạt động khuyến công về xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, công nghệ mới và nội dung ưu tiên hỗ trợ sản xuất các sản phẩm có thị trường xuất khẩu đã được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.</p>
<p>Bộ Tài Nguyên và Môi Trường</p>		<p>Đề nghị cân nhắc khi ưu tiên các việc sản xuất sản phẩm sử dụng nhiều lao động vì một trong những mục tiêu của hoạt động khuyến công của Dự thảo Nghị định là ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định</p>
<p>UBND TP Hải Phòng</p>		<p>Đề nghị quy định cụ thể hoặc giữ nguyên như Nghị định số 45/2012/NĐ-CP</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phân biệt và làm rõ hơn khái niệm về tổ chức khuyến công tại địa phương do UBND cấp tỉnh thành lập nhằm thuận lợi trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực và triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến công.</p>
<p>Sở Công Thương Lâm Đồng</p>		<p>Đề nghị sửa thành: "1. Tổ chức dịch vụ khuyến công khác là đơn vị sự nghiệp công lập không trực thuộc Sở Công Thương nhưng có chức năng nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và các tổ chức không thuộc Điều 7, Điều 8 của Nghị định này nhưng có đủ năng lực để triển khai thực hiện các dịch vụ khuyến công."</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định</p>

Khoản 12
Điều 1

<p>UBND tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 8, Điều 9 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP phù hợp với điều kiện địa phương.</p> <p>Lý do: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 24/4/2024 thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; theo đó Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, thực hiện chức năng xúc tiến đầu tư, thương mại, khuyến công; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phân biệt và làm rõ hơn khái niệm về tổ chức khuyến công tại địa phương do UBND cấp tỉnh thành lập nhằm thuận lợi trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực và triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến công.</p>
<p>Sở Công Thương Phú Yên</p>	<p>Hiện nay, một số tỉnh có cơ cấu tổ chức lại đơn vị Trung tâm khuyến công không còn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương. Do đó, đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 8 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP thành “Cấp tỉnh (tỉnh), thành phố trực thuộc Trung ương): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Trung tâm khuyến công là đơn vị sự nghiệp công lập để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công”.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như Nghị định số 45/2012/NĐ-CP để đảm bảo tính hệ thống và thuận lợi trong công tác quản lý ngành, lĩnh vực và triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến công đạt hiệu quả</p>
<p>Sở Công Thương Quảng Ninh</p>	<p>Quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về khuyến công đối với những địa phương chuyên Trung tâm (thực hiện nhiệm vụ khuyến công) trực thuộc Sở Công Thương về Trung tâm trực thuộc tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Bộ Công Thương đã tiếp thu và làm rõ trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở Công Thương tại dự thảo Nghị định</p>
<p>Sở Công Thương Yên Bái</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định để đánh giá tiêu chí “năng lực” cụ thể đối với tổ chức dịch vụ khuyến công (tổ chức công lập và tổ chức ngoài công lập)</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như các nội dung quy định về năng lực quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn dẫn hiện hành do đã đủ căn cứ đánh giá.</p>
<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Về tổ chức hệ thống khuyến công: đề nghị Bộ Công Thương rà soát quy định tại Điều 7, 8 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP để sửa đổi phù hợp, đảm bảo không quy định các nội dung về cơ cấu, tổ chức trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương chỉ sửa đổi, bổ sung theo hướng làm rõ hơn các quy định hiện hành tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP để thuận lợi hơn trong quá trình triển khai nhiệm vụ có tính đặc thù của tổ chức hệ thống khuyến công trên cả nước.</p>
<p>Khoản 13 Điều 1</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Về nguyên tắc, thu nhập chịu thuế của người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được điều chỉnh thống nhất tại Điều 3, 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung đến năm 2023). Ngoài ra, Bộ Tài chính hiện nay đang chủ trì xây dựng dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính để đề xuất quy định</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đã giải trình tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ</p>

Khoản 14 Điều 1	UBND tỉnh Đồng Tháp	<p>nội dung trên tại văn bản phù hợp, đảm bảo đúng thẩm quyền.</p> <p>Trong dự thảo có nêu “Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công do ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công”.</p> <p>Tuy nhiên, cần bổ sung và xác định rõ “trường hợp nào thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trường hợp nào thực hiện theo pháp luật về đầu tư công” tránh tình trạng có nhiều cách hiểu, thực hiện khác nhau.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Kinh phí NSNN sử dụng cho các nội dung hoạt động khuyến công do pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công điều chỉnh, không cần quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 16 Điều 1	Sở Công Thương Quảng Binh	<p>Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp phân quyền nhằm phù hợp với tình hình thực tế và tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ khuyến công, đề nghị sửa quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điểm a: Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương. - Sửa đổi, bổ sung điểm b: Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn và kế hoạch khuyến công hàng năm tại địa phương. - Sửa đổi, bổ sung điểm c: Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật hình thức hỗ trợ từ kinh phí khuyến công địa phương cho các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định này theo quy định và các nhiệm vụ khuyến công. - Sửa đổi, bổ sung điểm d: Chi đạo xây dựng, tổng hợp các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia. <p>Tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đề nghị sửa thành:</p> <p>“Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn và kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm tại địa phương; kế hoạch, đề án khuyến công địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt”.</p> <p>Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung: Đề thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về giải thích từ ngữ, cụ thể: “Kế hoạch khuyến công là tập hợp các đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm, trong đó đưa ra</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Bộ Công Thương tiếp thu một phần ý kiến (điểm a, điểm b); còn lại giữ nguyên như dự thảo Nghị định do nội dung đề nghị sửa đổi cơ bản vẫn như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.</p>
UBND tỉnh Đồng Nai		<p>Giải trình:</p> <p>Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo do điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP hoàn toàn thống nhất với khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, do đó không cần sửa đổi.</p>	

	Khoản 17 Điều 1 Bộ Tu pháp	<p>tiến độ, dự kiến kết quả cụ thể cần đạt được nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Kế hoạch khuyến công quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt; kế hoạch khuyến công địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”.</p> <p>Khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của Sở Công Thương, Tuy nhiên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: “<i>Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương</i>” (khoản 1 Điều 9); “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh... lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</i>” (khoản 1 Điều 22); “<i>iy quyền cho... người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</i>” (khoản 7 Điều 22)... Về nguyên tắc, Nghị định của Chính phủ không nên quy định trách nhiệm cụ thể cho Sở Công Thương; mà việc phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước trong nội bộ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc chỉnh lý nội dung trên.</p> <p>Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định đề tăng cường phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực khuyến công với phương châm “<i>địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm</i>” theo yêu cầu của Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.</p>
Khoản 17 Điều 1	Bộ Tu pháp	<p>Đề nghị giữ nguyên như quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ “<i>Sở Công Thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương</i>”</p>
Khoản 17 Điều 1	Sở Công Thương Sơn La	<p>Đề nghị sửa đổi như sau: Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương như: xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án có sử dụng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia trình Bộ Công Thương phê duyệt; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện và sử dụng kinh phí khuyến công đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng các quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công quốc gia khi được phân cấp”.</p>

Giải trình:

Trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực*”; “*Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ*”

Giải trình:

Dự thảo Nghị định quy định rõ hơn trách nhiệm của Sở Công Thương, tạo cơ sở pháp lý và thuận lợi, chủ động hơn trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về khuyến công được phân cấp

Tiếp thu:

Bộ Công Thương tiếp thu một phần ý kiến (trình Bộ Công Thương **phê duyệt...**, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khuyến công **quốc gia** được phân cấp...), còn lại giữ nguyên như dự thảo Nghị định do đã đủ ý mà không cần diễn giải thêm.

	Sở Công Thương Hải Dương	Đề nghị giữ nguyên như Nghị định số 45/2012/NĐ-CP	Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định rõ hơn trách nhiệm của Sở Công Thương, tạo cơ sở pháp lý và thuận lợi, chủ động hơn trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về khuyến công được phân cấp
	Sở Công Thương Yên Bái	Đề nghị thay thế cụm từ "của Nghị định này" bằng cụm từ "của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012".	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định
	UBND TP Hải Phòng	Đề nghị bổ sung, thay thế cụm từ "Trung tâm khuyến công", "Trung tâm khuyến công cấp tỉnh"	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định
Khoản 2 Điều 2	UBND Nghệ An	Ngoài thay thế cụm từ "Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ về khuyến công" tại các khoản 2, khoản 3 Điều 15 và điểm h, khoản 1, Điều 16 đề nghị bổ sung thay thế cụm từ "Trung tâm Khuyến công" và "Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh" tại Điều 8, Nghị định 45/NĐ-CP, cụ thể sửa đổi như sau: - Tại khoản 1, sửa đổi thành "...1. Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công". - Tại khoản 2, sửa đổi thành "2. Cấp huyện (quận, huyện, thị xã, thành phố) theo yêu cầu nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập các chi nhánh trực thuộc Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh".	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định
	UBND Điện Biên	Đề nghị thay thế cụm từ "Trung tâm Khuyến công của các địa phương" bằng cụm từ "Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ về khuyến công" tại Điều 8, khoản 2,3 Điều 15 và điểm h khoản 1 Điều 16 của Dự thảo Nghị định này.	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định
	Sở Công Thương Yên Bái	Đề nghị sửa "Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định" thành "Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012".	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định
Điều 2	UBND tỉnh Bình Thuận	Tại Điều 2 của dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu thay thế cụm từ "sản xuất sạch hơn" bằng cụm từ "sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững" tại một số điều khoản cho phù hợp.	Tiếp thu: Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012
của Chính phủ về khuyến công
(Tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ thẩm định)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, Bộ Công Thương báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (Dự thảo Nghị định) như sau:

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007. Luật đã quy định nhiều biện pháp để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước về chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW)... Các nguyên tắc này cũng như việc hướng dẫn thi hành Luật đã được cụ thể hóa ở một số văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật bình đẳng giới.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 63/2020/QH14 của Quốc hội), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ) cũng đã quy định về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết.

Với sự ra đời của 02 Nghị quyết quan trọng của Ban chấp hành Trung ương Đảng: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một số nội dung/quy định về khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần được rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay. Ngày 27 tháng 02 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII). Theo đó, Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định về khuyến công nhằm thực hiện giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5048/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định về khuyến công, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, đúng quy định của pháp luật. Theo đó, việc xem xét lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Ban soạn thảo và cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Xác định không có sự phân biệt về giới tính trong các chính sách, quy định và trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

- Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nam, nữ, của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đại diện cho các giới tính trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

3. Việc thực hiện trình tự, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, thực hiện quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình triển khai xây dựng dự thảo Nghị định, các cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và các quy định trong Luật Bình đẳng giới. Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới.

Thực hiện rà soát và đánh giá tác động về giới của các chính sách nêu trong dự thảo Nghị định, kết quả cho thấy: các chính sách quy định là *các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới* phù hợp với Khoản 6 Điều 5 Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội về Luật Bình đẳng

giới: “*Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong trường hợp có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển mà việc áp dụng các quy định như nhau giữa nam và nữ không làm giảm được sự chênh lệch này. Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới được thực hiện trong một thời gian nhất định và chấm dứt khi mục đích bình đẳng giới đã đạt được*”. Vậy chính sách được áp dụng Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới không bị coi là phân biệt về giới theo Khoản 3, Điều 6 của Luật số 73/2006/QH11.

II. NỘI DUNG LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 21 Luật Bình đẳng giới và Điều 12 Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập tham gia xây dựng dự thảo Nghị định với sự tham gia đầy đủ, bảo đảm sự bình đẳng tham gia của cả thành viên nam, nữ, đại diện cơ quan của tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các chuyên gia theo đúng quy định.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI KHI TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Qua rà soát nội dung của dự thảo Nghị định cho thấy, các quy định trong Nghị định đã đáp ứng các nguyên tắc bình đẳng giới, theo đó bảo đảm nam, nữ bình đẳng trong việc thụ hưởng cơ chế, chính sách trong hoạt động khuyến công. Các cơ chế, chính sách quy định trong dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, được áp dụng Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới không bị coi là phân biệt về giới.

Cụ thể, trong dự thảo Nghị định có áp dụng Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong quy định chính sách về nguyên tắc ưu tiên: “3. *Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định thì ưu tiên lựa chọn cơ sở do phụ nữ làm chủ, cơ sở sử dụng nhiều lao động nữ hơn*”. Theo đó, áp dụng Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và không bị coi là phân biệt về giới theo Khoản 3, Điều 6 của Luật số 73/2006/QH11 và Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Khoản 5 Điều 5 Luật số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

IV. KẾT LUẬN

Sau khi được ban hành, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công không tạo nguy cơ xảy ra bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử thiếu công bằng đối với nữ giới, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Các chính sách và quy định tại dự thảo Nghị định tác động tới mọi đối tượng trong toàn xã hội, tạo điều kiện

cho mọi đối tượng công dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã bám sát các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, lồng ghép các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Trên đây là Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTĐP (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng